Karl Löwith

Từ

HEGEL

đến

NIETZSCHE

CUỘC CÁCH MẠNG TƯ TƯỞNG THẾ KỶ XIX

Trần Nhựt Khang *dịch*
TS. Dương Ngọc Dũng *hiệu đính* và *giới thiệu*

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM
KHAI MINH

Karl Löwith

Từ

HEGEL

đến

NIETZSCHE

CUỘC CÁCH MẠNG TƯ TƯỞNG THẾ KỶ XIX

Nguyên tác tiếng Đức: Karl Löwith, *Von Hegel zu Nietzsche. Der revolutionäre Bruch im Denken des neunzehnten Jahrhunderts,* Europa-Verlag Zürich, 1953.

Dịch từ bản tiếng Anh: Karl Löwith, *From Hegel to Nietzsche - the revolution in nineteenth-century thought* (translated from the German by David E. Green), Columbia University Press, 1991.

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền tiếng Việt giữa dịch giả Trần Nhựt Khang và Công ty TNHH Nghiên cứu - Xuất bản - Giáo dục Khai Minh.

***

Bản quyền tiếng Việt © Công ty TNHH Nghiên cứu - Xuất bản - Giáo dục Khai Minh

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Kính mong quý độc giả, các đơn vị xuất bản và phát hành sách thể hiện sự tôn trọng bản quyền của dịch phẩm này.

Quý khách có nhu cầu xin liên hệ:
Dịch thuật và xuất bản sách: khaiminhrpe@gmail.com
Đặt sách: www.sachkhaiminh.com | https://www.facebook.com/khaiminhpublishing

CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU - XUẤT BẢN - GIÁO DỤC KHAI MINH
Địa chỉ: 81/105 Nguyễn Cửu Vân, F.17, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Tel: + 84 789 894 498
Website: www.sachkhaiminh.com | www.khaiminhrpe.com

Từ

HEGEL

đến

NIETZSCHE

CUỘC CÁCH MẠNG TƯ TƯỞNG

THẾ KỶ XIX

Ấn phẩm này, ngoài 1.100 bản bìa mềm-tay gấp phổ thông in trên giấy Ford kem định lượng 70gsm, Cty Khai Minh còn ấn hành 100 bản cao cấp đánh số từ 001-100 cho độc giả sưu tầm.

Chất liệu ấn bản cao cấp: Bìa được làm từ giấy da nhân tạo cao cấp Hà Lan bồi tấm Chipboard 1600gr; Ruột in trên giấy Ford kem định lượng 100gsm, may chỉ, mạ vàng 3 cạnh sách, ép kim nhũ vàng và dập chìm hoa văn, đựng trong hộp in 4 màu bồi carton.

Mỗi một ấn bản cao cấp được đánh số đều là ấn bản duy nhất và có chữ ký của Tiến sĩ Dương Ngọc Dũng, ThS. Trần Nhựt Khang và Giám đốc Cty Sách Khai Minh.

ẤN BẢN SỐ:

.....

MỤC LỤC

Trang

Lời tựa cho ấn bản tiếng Việt 11

Lời tựa cho ấn bản Morningside 15

Lời tựa cho ấn bản thứ nhất 19

PHẦN I
NHỮNG NGHIÊN CỨU VỀ LỊCH SỬ CỦA TINH THẦN ĐỨC TRONG THẾ KỶ XIX 25

Dẫn Nhập: Goethe Và Hegel[1] 27

1. Ý tưởng của Goethe về hiện tượng sơ nguyên [Primary Phenomena] và sự thấu hiểu về cái tuyệt đối của Hegel 32
   a. Thống nhất về nguyên tắc 32
   b. Khác biệt trong cách trình bày 36
2. Hoa hồng và thập giá 45
   a. Goethe phản bác sự kết nối lý tính và thập giá của Hegel 45
   b. Kết nối nhân loại với thập giá của Goethe 49
   c. Ý nghĩa kiểu Luther về hoa hồng và thập giá 52
   d. "Tôn giáo Kháng cách" của Hegel và Goethe 54
   e. Chủ nghĩa ngoại giáo Kitô của Goethe và Kitô giáo triết học của Hegel 55
   f. Sự kết thúc của thế giới theo Goethe và Hegel 65

Nguồn Gốc Sự Phát Triển Tinh Thần Của Thời Đại Trong Triết Học Về Lịch Sử Tinh Thần Của Hegel 70

I. Ý nghĩa "cánh chung" (eschatological) trong sự chung cuộc của lịch sử thế giới và tinh thần theo quan điểm của Hegel 70
   1. "Bản thiết kế cánh chung" của lịch sử thế giới 70
   2. Bản chất cánh chung của các hình thức tuyệt đối của tinh thần 78

a. Nghệ thuật và tôn giáo 78
b. Triết học 83
3. Sự giải hòa triết học với nhà nước và Kitô giáo của Hegel 92
II. Hegel già, Hegel trẻ, Hegel-mới 102
1. Bảo tồn triết học Hegel của phái Hegel già 102
2. Lật đổ triết học Hegel bởi phái Hegel trẻ 122
a. L. Feuerbach[58] (1804-1872) 130
b. A. Ruge (1802-1880) 148
c. K. Marx (1818-1883) 162
d. M. Stirner (1806-1856) 179
e. B. Bauer (1809-1882) 184
f. S. Kierkegaard (1813-1855) 191
g. Mối quan hệ của Schelling với phái Hegel trẻ 198
3. Tân trang triết học Hegel của những người theo trường phái Hegel-mới 207
III. Giải trừ "những cái trung giới" của Hegel trong "lựa chọn duy nhất" của Marx và Kierkegaard 232
1. Phê phán chung về quan niệm của Hegel về hiện thực 232
2. Những khác biệt quan trọng giữa Marx và Kierkegaard 245
a. Marx 245
b. Kierkegaard 248
3. Phê phán thế giới tư bản chủ nghĩa và Kitô giáo được thế tục hóa 255
a. Marx 255
b. Kierkegaard 265
4. Sự phân ly với tư cách nguồn gốc của sự giải hòa của Hegel 271
Triết Học Về Lịch Sử Trở Thành Khát Vọng Về Sự Vĩnh Cửu 289
IV. Nietzsche là triết gia của thời đại chúng ta và của sự vĩnh cửu 289
1. Đánh giá của Nietzsche về Goethe và Hegel 291
2. Quan hệ của Nietzsche với chủ nghĩa Hegel vào những năm 40 [của thế kỷ XIX] 299

3. Nỗ lực vượt qua chủ nghĩa hư vô của Nietzsche 310
V. Tinh thần của thời đại và câu hỏi về sự vĩnh cửu 331
1. Tinh thần của các thời đại trở thành tinh thần của thời đại 331
2. [Quan niệm về] Thời gian và Lịch sử của Hegel và Goethe 342
a. Hiện tại với tư cách là sự Vĩnh cửu 342
b. Triết học về lịch sử của Hegel và quan điểm của Goethe về tiến trình của thế giới 350

PHẦN II
NHỮNG NGHIÊN CỨU VỀ LỊCH SỬ CỦA THẾ GIỚI TƯ SẢN – KITÔ GIÁO 381

I. Vấn Đề Của Xã Hội Tư Sản 383
1. Rousseau: Tư sản và công dân 384
2. Hegel: Xã hội tư sản và nhà nước tuyệt đối 391
3. Marx: Giai cấp tư sản và giai cấp vô sản 399
4. Stirner: Cái "Tôi" cá nhân là cơ sở chung của con người tư sản và vô sản 402
5. Kierkegaard: Cái tôi tư sản – Kitô giáo 404
6. Donoso Cortes và Proudhon: Chế độ độc tài Kitô giáo từ bên trên và sự tái lập xã hội vô thần từ bên dưới 408
7. A. de Tocqueville: Sự phát triển của nền dân chủ tư sản thành chế độ chuyên chế dân chủ 411
8. G. Sorel: Nền dân chủ phi tư sản của giai cấp công nhân 417
9. Nietzsche: "Bầy người" và thủ lĩnh của nó 421
II. Vấn Đề Lao Động 425
1. Hegel: Lao động là từ bỏ chính mình trong kiến lập thế giới 428
2. C. Rossler và A. Ruge: Lao động là chiếm hữu thế giới và giải phóng con người 436
3. Marx: Lao động là sự tự-tha hóa của con người trong một thế giới không phải của mình 441
a. Phê phán quan niệm cổ điển trừu tượng về lao động 441

b. Phê phán quan niệm trừu tượng về lao động trong triết học Hegel 446
4. Kierkegaard: Ý nghĩa của lao động đối với bản ngã 454
5. Nietzsche: Lao động là sự giải thể của sùng kính và chiêm nghiệm 460
III. Vấn Đề Giáo Dục 464
1. Chủ nghĩa nhân văn chính trị của Hegel 465
2. Phái Hegel trẻ 473
a. Chính trị hóa giáo dục thẩm mỹ của Ruge 473
b. Quy giản giáo dục nhân văn và giáo dục khoa học của Stirner thành sự tự tỏ bày cá nhân 477
c. Phê phán của Bauer về sự sáo rỗng của "cái phổ biến" 480
3. J. Burckhardt bàn về thế kỷ giáo dục và G. Flaubert bàn về những mâu thuẫn của tri thức 483
4. Phê phán của Nietzsche về giáo dục, hiện tại và quá khứ 485
IV. Vấn Đề Con Người 491
1. Hegel: Tinh thần tuyệt đối là bản chất phổ biến của con người 491
2. Feuerbach: Con người bằng xương bằng thịt là bản chất tối cao của con người 496
3. Marx: Giai cấp vô sản là khả năng của con người tập thể 500
4. Stirner: Cái "Tôi" cá nhân là Chủ sở hữu của Con người 506
5. Kierkegaard: Bản ngã cô đơn là một nhân tính tuyệt đối 508
6. Nietzsche: Siêu nhân là Sự siêu vượt của Con người 513
V. Vấn Đề Kitô Giáo 520
1. Quan niệm Hegel về vị thế cao hơn của triết học so với tôn giáo 521
2. Strauss quy giản Kitô giáo thành huyền thoại 530
3. Feuerbach quy giản Kitô giáo vào bản chất của con người 533
4. Sự thay thế Kitô giáo bằng nhân tính của Ruge 543
5. Sự giải trừ Thần học và Kitô giáo của Bauer 544
6. Giải thích của Marx về Kitô giáo như là một thế giới suy đồi 557

7. Hủy diệt có tính hệ thống về thần thánh và con người của Stirner 564
8. Khái niệm nghịch lý về đức tin và sự công kích của Kierkegaard vào Kitô giáo đương thời 570
9. Phê phán đạo đức và văn minh Kitô giáo của Nietzsche 585
10. Phê phán chính trị của Lagarde đối với Giáo hội Kitô 593
11. Phân tích lịch sử của Overbeck về Kitô nguyên thủy và Kitô giáo lịch sử 600

Tài liệu tham khảo 619

Niên biểu 627

Chú thích 629

Bảng trỏ 714

LỜI TỰA
CHO ẤN BẢN TIẾNG VIỆT

Dương Ngọc Dũng

ẾU CHỈ CĂN CỨ VÀO TỰA ĐỀ CỦA TÁC PHẨM *Từ Hegel đến Nietzsche* của Karl Löwith, chúng ta dễ dàng ngộ nhận rằng tác giả đang cung cấp cho người đọc một cuốn lịch sử triết học Đức trong giai đoạn từ Georg Wilhelm Friedrich Hegel đến Friedrich Nietzsche. Về một góc độ nào đó, ấn tượng này không sai. Tuy nhiên, bản thân Karl Löwith là một triết gia được đào tạo bài bản (đệ tử của Heidegger), nên tác phẩm này không đơn thuần là một trình thuật lịch sử tư tưởng. *Từ Hegel đến Nietzsche* bản thân nó là một công trình triết học, phô diễn, dù chỉ một cách gián tiếp, chính tư tưởng của Karl Löwith. Điều đó có nghĩa là người đọc cần có một điều chỉnh tinh thần sao cho phù hợp với một tác phẩm mang tính lai ghép phức hợp như vậy. Khi chúng ta mở ra một cuốn lịch sử triết học đơn thuần, ví dụ bộ *History of Philosophy* (9 cuốn) của Frederick Copleston, chúng ta thông thường đã có một câu hỏi cụ thể nào đó (tư tưởng

của David Hume về phép quy nạp chẳng hạn) và hy vọng rằng Copleston sẽ cung cấp một trình thuật ngắn gọn, đầy đủ, và chính xác để trả lời cho yêu cầu của chúng ta. Thậm chí chúng ta cũng không quan tâm đến việc Copleston nghĩ gì về lý luận của Hume. Thái độ này cần được điều chỉnh khi đọc *Từ Hegel đến Nietzsche*. Löwith viết với tư cách một triết gia, không phải một sử gia tư tưởng. Ông phê phán Nietzsche hay Hegel một cách đầy thẩm quyền, với một quan điểm, một vị thế triết học rõ ràng, thậm chí ngang hàng với những triết gia tiền bối. Chỉ cần đọc chương đầu, tác giả phân tích mối quan hệ, vừa cá nhân vừa tư tưởng, giữa Hegel và Goethe, chúng ta thấy ngay sự am hiểu sâu sắc của Löwith về tư tưởng của cả hai vĩ nhân, đồng thời cũng cảm nhận giọng văn đầy quyền uy của một triết gia thực sự. Chốt lại, đây là một tác phẩm triết học, không đơn thuần là một công trình sử học. Chính vì thế Gadamer trong phần Lời tựa, bản thân cũng là một triết gia có tầm cỡ, đã nhận xét chính xác về tác giả như sau: "Thay vào đó, với khả năng thâm nhập hiếm có và nghệ thuật ngôn từ xuất chúng, ông [Löwith] biết cách khám phá minh chứng về lòng nhân đạo, biến chúng trở thành cơ sở cho ý tưởng của các nhân vật lịch sử vĩ đại và cấu trúc của sự tinh tế trong khái niệm mà họ đề ra. Không phải ngẫu nhiên mà chủ nghĩa hoài nghi tỉnh táo và chủ nghĩa định mệnh theo kiểu Ai Cập về quan điểm sống của ông không thể tìm thấy một hình mẫu thực sự ở bất kỳ triết gia nào: không ở Hegel cũng như không ở Goethe; không phải ở Nietzsche cũng như không ở Jakob Burckhardt. Điều mà Löwith tìm kiếm là sự độc lập nội tại, đặc biệt khi đối mặt với nhiều quan điểm của những hệ thống tư tưởng trái

ngược nhau, cùng những tác động của chúng đối với đời sống và xã hội."

Nhận định như thế có nghĩa là Löwith có những nhận xét rất riêng, xuất phát từ lập trường triết học của chính ông, "chủ nghĩa hoài nghi tỉnh táo và chủ nghĩa định mệnh kiểu Ai Cập" (Gadamer), khi tiến hành phân tích những triết gia hết sức đặc biệt như Nietzsche hay Kierkegaard. Chẳng hạn về Nietzsche ông đã đưa một nhận xét hết sức bất ngờ: "Nietzsche cũng coi "chủ nghĩa vô đạo đức" của chính mình là phiên bản nối dài của truyền thống Tin Lành trong Thiên Chúa giáo; ông cũng là quả cuối cùng từ cây đạo đức Kitô giáo" (Nietzsche also viewed his own "immoralism" as a perpetuation of the Protestant tradition of Christianity; he, too, is a final fruit from the tree of Christian morality, tr.372). Thậm chí toàn thể lịch sử triết học Đức từ Hegel đến Nietzsche còn được Löwith xem là một phiên bản nối dài của thần học Tin Lành (and so German philosophy may be considered a perpetuation of Protestantism, tr.371).

Đọc hiểu triết học Đức là một thách đố trí tuệ không nhỏ chính vì sự đan xen phức tạp của nó với các truyền thống thần học, đặc biệt là thần học Tin Lành (Protestantism = dịch giả Trần Nhựt Khang chuyển ngữ là Kháng cách) khởi xuất từ Martin Luther. Độc giả nên đọc thật kỹ phần đầu khi tác giả phân tích quan hệ tư tưởng giữa Hegel và Goethe vì mô hình tương phản song song này được Löwith sử dụng xuyên suốt qua toàn bộ công trình khảo cứu sử triết-triết sử này (ví dụ như khi ông tiến hành phân tích đối sánh giữa Nietzsche và Kierkegaard).

Xin trân trọng giới thiệu công trình "TỪ HEGEL ĐẾN NIETZSCHE: CUỘC CÁCH MẠNG TƯ TƯỞNG THẾ KỶ XIX" đến với những độc giả "con chiên" của triết học!

TS. DƯƠNG NGỌC DŨNG
Giám Đốc Chương Trình Triết Học
Đại Học Hoa Sen
Tháng 10/2023

LỜI TỰA CHO ẤN BẢN MORNINGSIDE

Hans-Georg Gadamer

ỚI TƯ CÁCH LÀ NGƯỜI BẠN, ĐỒNG NGHIỆP CÙNG thời và từng cộng tác với Karl Löwith, tôi chỉ có thể đóng góp theo trí nhớ một lời nói đầu cho quyển *Từ Hegel đến Nietzsche* khi nó được tái bản bằng tiếng Anh. Chúng tôi gắn bó với nhau bởi công việc và sự phát triển trí tuệ của mình ở Marburg cho đến năm 1935, và một lần nữa từ sau năm 1953 ở Heidelberg. Tôi vẫn có thể nhìn thấy trước mặt mình hình dáng cực kỳ nội tâm, nghiêm túc vào thời trẻ của anh ấy. Ngoài ra, chúng tôi đã gắn kết khi lớn lên cùng nhau và đặc biệt là nhờ cuộc tranh luận sôi nổi do khuynh hướng triết học khác nhau của cả hai. Đó thực sự là điều mà các sinh viên và nhà nghiên cứu trẻ ở Marburg cũng như ở Heidelberg đánh giá rất cao. Löwith bắt đầu sự nghiệp phong phú của mình bằng việc viết về Nietzsche và kết thúc khi viết về Paul Valery. Trên thực tế, Hegel không phải là chủ đề nghiên cứu của anh, đặc biệt, siêu hình học cùng ảnh hưởng của nó trong thời cổ đại, thời Trung cổ lẫn thời kỳ hiện đại non trẻ này cũng không

phải là chủ đề nghiên cứu của anh. Nói cách khác, những nội dung cốt lõi trong nghiên cứu và học tập của riêng tôi là điều xa vời đối với Löwith. Vì vậy, chúng tôi bổ sung lẫn nhau, các học trò cũng có thể tra xét chính mình trong sự đối lập với chúng tôi.

Cách tiếp cận của Löwith về cơ bản là sự định hướng độc đáo của Schopenhauer, cũng như sự phê phán của ông về giới học thuật và khái niệm của họ về giá trị. Vì vậy, từ sau Thế chiến thứ nhất, chàng trai trẻ Karl Löwith đã bị lôi cuốn bởi lối sống cách mạng của Heidegger thời trẻ. Sau đó, anh nhận thấy ở Nietzsche chủ nghĩa cấp tiến không thể vượt qua, mà không ai khác, bất kể là Husserl, Heideigger, hay như chính chúng tôi – những người trẻ tuổi đương thời – có thể sánh kịp. Nhưng chủ nghĩa Marx mà Löwith cố gắng kết nối với triết học Kierkegaard không thể làm anh hài lòng.

Thay vào đó, với khả năng thâm nhập hiếm có và nghệ thuật ngôn từ xuất chúng, anh biết cách khám phá minh chứng về lòng nhân đạo, biến chúng trở thành cơ sở cho ý tưởng của các nhân vật lịch sử vĩ đại và cấu trúc của sự tinh tế trong khái niệm mà họ đề ra. Không phải ngẫu nhiên mà chủ nghĩa hoài nghi tỉnh táo và chủ nghĩa định mệnh theo kiểu Ai Cập về quan điểm sống của anh không thể tìm thấy một hình mẫu thực sự ở bất kỳ triết gia nào: không ở Hegel cũng như không ở Goethe; không ở Nietzsche cũng như không ở Jakob Burckhardt. Điều mà Löwith tìm kiếm là sự độc lập nội tại, đặc biệt khi đối mặt với nhiều quan điểm của những hệ thống tư tưởng trái ngược nhau, cùng những tác động không tương thích của chúng đối với đời sống và xã hội. Khi đưa cho chúng tôi cuốn sách đầu tiên của mình, *The Individual in the Role of Societal Man* (*Cá*

nhân trong vai trò của con người xã hội), anh ấy đã thêm "The Individual Karl" vào tên riêng của mình. Löwith cũng có thể đặt tiêu đề cho cuốn sách *The Unique One and His Possession* (*Người duy nhất và Sự chiếm hữu của mình*), ngay cả khi với chủ nghĩa cấp tiến của người tạo ra tựa sách đó, thì Eugen Dühring vẫn xa lạ với anh. Ngay cả ở Nietzsche, chỉ có *amor fati* [tình yêu định mệnh] là hoàn toàn đúng với sở thích của anh. Lời thỉnh gọi của Nietzsche đối với tự nhiên khiến anh tán thành sự không thỏa mãn của Goethe đối với lịch sử – và điều đó đặc biệt gắn kết với lịch sử của sự cứu rỗi, như cuốn sách nổi tiếng của ông, *Meaning in History* (*Ý nghĩa trong lịch sử*), đã nói rõ. Đối với Löwith, nhất là theo quan điểm về tình yêu của anh đối với nước Ý và nghệ thuật sống của người Ý – toàn bộ triết học châu Âu dường như là một thứ đạo đức giả tột độ không bao giờ vượt qua được tàn tích Kitô giáo của nó và phủ nhận toàn bộ sự tồn tại của nó trong chính thế giới này. Löwith có thể giải phóng một quy mô đáng kinh ngạc tính nhân bản và hiện thực sống động ở ngoại vi vùng đất cằn cỗi của các việc thực hành khái niệm triết học, đưa vào mảnh đất màu mỡ mà trên đó vô số ý tưởng và "vương quốc sinh khí tinh thần" có thể nuôi sống. Vì vậy, cuốn *Từ Hegel đến Nietzsche* của anh không nên đọc như một tác phẩm lịch sử, cuốn sách cũng không phải là một câu chuyện được kể lại, mà như cuộc dạo chơi, với những cái nhìn mới mẻ về những sự kiện xảy ra và những thắc mắc của thế kỷ XIX.

Khi bị trục xuất khỏi đất nước vì gốc gác Do Thái của mình, sau nhiều nỗ lực, Löwith đã có thể giành được một suất dự thi danh giá tại Đại học Hoàng gia Sendai ở Nhật Bản, nơi anh có thể giảng dạy bằng tiếng Đức. Ngay trước khi Nhật Bản

tham chiến, Löwith đã được tiếp nhận vào Hoa Kỳ. Nhưng vùng Viễn Đông vẫn có sự kỳ diệu của nó đối với anh trong suốt cuộc đời, kể cả sau khi anh trở về Đức.

Thế giới cổ đại, vốn không có khái niệm "lịch sử", đối với Löwith - người thiếu nền tảng [khoa học] nhân văn – cũng chỉ hấp dẫn từ xa. Nhưng anh ấy liên tục gặp phải thế giới này khi tiếp cận Nietzsche. Anh dễ dàng quan tâm đến triết học cổ đại, chủ yếu là chủ nghĩa khắc kỷ, và do vậy, anh đặc biệt yêu thích bài luận "Of the World" ("Về thế giới") – tác phẩm này đến với chúng ta từ di sản của Aristoteles. Tôi phải nói với anh rằng đây thực ra không phải của Aristoteles mà là một tác phẩm sau này chịu ảnh hưởng của trào lưu khắc kỷ, nhưng anh ấy không thích nghe.

Đó là cách anh kiên định – kiên định theo đuổi cuộc chiến chống lại mọi ảo tưởng về sự siêu nghiệm. Là con trai của một họa sĩ, anh đã nhìn thấy sự phản chiếu đầy màu sắc mà cuộc sống, đối với Goethe cũng như đối với anh, đang bỏ qua với nỗi buồn lặng lẽ cùng với sự trầm lặng và trang nghiêm theo kiểu khắc kỷ. Và vì vậy, quyển *Từ Hegel đến Nietzsche* sẽ đồng hành với nhiều người trong cuộc hành trình "lang bạt" của họ qua thế kỷ XIX và sẽ mang đến cho họ những khung cảnh lộng lẫy.

Luna Carne-Ross và **Edith Kurzeil** *dịch*

LỜI TỰA
CHO ẤN BẢN THỨ NHẤT

EGEL VÀ NIETZSCHE LÀ HAI ĐIỂM ĐẦU VÀ CUỐI của tiến trình vận động lịch sử tinh thần Đức trong suốt thế kỷ XIX. Nhưng vì tác phẩm của Hegel thường được coi là đỉnh cao rực rỡ của các hệ thống duy tâm, và các phần ngẫu nhiên đã được trích từ các tác phẩm của Nietzsche để sử dụng theo kiểu cơ hội, nên sự cẩn trọng là cần thiết khi tiếp cận từng tác phẩm [của họ]. Hegel dường như đứng rất xa chúng ta, còn Nietzsche lại rất gần, nếu chúng ta chỉ xem xét ảnh hưởng của Nietzsche và chỉ nghiền ngẫm các tác phẩm của Hegel. Tuy nhiên, trên thực tế, khi các tác phẩm của Hegel – thông qua trung gian bởi các học trò của ông – đã có ảnh hưởng đến đời sống chính trị và trí tuệ, thì người ta khó có thể cho rằng chúng được đánh giá quá mức, trong khi rất nhiều ảnh hưởng do Nietzsche tạo ra kể từ năm 1890 đã khai sinh ra một hệ tư tưởng Đức ngay trong thời đại của chính chúng ta. Môn đệ của Nietzsche vào ngày trước [giữ vai trò] tương tự như môn đệ của Hegel vào những năm 1840.

Trái ngược với sự "hóa thạch" về mặt học thuật đối với hệ thống Hegel bởi các học giả về Hegel, cũng như sự "bẻ cong" phổ biến đối với các tác phẩm của Nietzsche bởi những người tôn thờ Nietzsche, nghiên cứu sau đây tìm cách làm sống dậy một cách chuẩn xác một kỷ nguyên bắt đầu với Hegel và kết thúc bằng Nietzsche, "mô tả" lịch sử triết học của thế kỷ XIX trong chân trời của hiện tại. Mô tả lịch sử không có nghĩa là ngụy tạo sức mạnh không thể thay đổi của những gì đã diễn ra một lần và mãi mãi, hoặc để gia tăng sức sống với cái giá là bỏ qua chân lý, mà là thực thi công lý với thực tại sống động của lịch sử để cây có thể chỉ được biết đến bởi trái của nó, cha được biết đến bởi con trai của mình. Thế kỷ XX đã làm sáng tỏ và giải thích những sự kiện thực tại của thế kỷ XIX. Trong quá trình này, tính nhất quán xơ cứng của sự phát triển triết học kể từ thời Hegel đã làm cho việc theo đuổi các giai đoạn liên tục trở nên dễ dàng hơn – nhưng sự theo đuổi đó đã dẫn đến một kết quả cực đoan.

Tuy nhiên, những nghiên cứu này trong lịch sử tinh thần không phải là một đóng góp cho *Geistesgeschichte*[*] theo nghĩa thông thường của từ này, các nguyên tắc phát triển từ siêu hình học về tinh thần của Hegel đã bị suy yếu đến mức giờ đây chúng trở nên tầm thường. Tinh thần, với tư cách là chủ thể và bản chất của lịch sử, không còn là nền tảng, mà bất quá nó trở thành một vấn đề. Chủ nghĩa tương đối lịch sử của Hegel có "tri thức tuyệt đối" ở điểm bắt đầu và kết thúc, gắn với việc mọi giai đoạn trong quá trình bộc lộ tinh thần đều là một dấu ấn của sự tiến bộ trong ý thức về tự do; tri thức về "tinh thần" mà khoa học lịch sử đạt được thậm chí không phải là tương

[*] Tiếng Đức: lịch sử tinh thần (ND).

đối, vì không có thước đo nào để đánh giá quá trình thời gian. Tất cả những gì còn lại của tinh thần là "tinh thần thời đại". Tuy nhiên, ngay cả khi chỉ có thể hiểu thời đại như một thời đại, thì một quan điểm [vẫn] là cần thiết, nó sẽ truyền tải các sự kiện trần trụi của thời đại. Nhưng bởi vì "sự ngang bằng của triết học" với "tinh thần thời đại" đã đạt được sức mạnh cách mạng của nó thông qua các môn đệ của Hegel, nên một nghiên cứu về thời đại từ Hegel đến Nietzsche cuối cùng sẽ phải đưa ra câu hỏi: Liệu bản chất và "ý nghĩa" của lịch sử có được xác định một cách tuyệt đối từ chính bản thân lịch sử hay không, và nếu không thì làm thế nào?

Nghiên cứu sau đây về lịch sử tinh thần Đức trong thế kỷ XIX không nhằm trình bày một lịch sử hoàn chỉnh của triết học thế kỷ XIX, đặc biệt là vì sự hoàn chỉnh về chất liệu của hiểu biết lịch sử không chỉ không thể đạt được, mà còn trái ngược với ý nghĩa của quan hệ nhân quả trong lịch sử. Trong lịch sử hiện thực của thế giới, cũng như của tinh thần, những sự việc không đáng kể rất nhanh chóng có thể trở nên quan trọng; mặt khác, những gì có vẻ như là sự kiện trọng yếu, cũng có thể rất nhanh chóng mất hết ý nghĩa. Do đó, dù là trước hay trong kết luận, việc xác lập cố định đặc tính tổng thể của một kỷ nguyên trên tất cả các phương diện của nó sẽ là vô nghĩa. Quá trình chuyển dịch ý nghĩa không bao giờ được kết luận, bởi vì, trong lịch sử, chúng ta không bao giờ xác định được ngay từ đầu điều gì sẽ dẫn đến kết quả cuối cùng. Mục đích của nghiên cứu này chỉ là vạch ra bước ngoặt quyết định giữa sự toàn vẹn của Hegel và sự khởi đầu mới của Nietzsche, để soi rọi những dấu hiệu tạo nên một kỷ nguyên đã rơi vào quên lãng, với ánh sáng của hiện tại.

Theo quan điểm của một thời đại tự cho mình là vượt trội, thế kỷ XIX dường như có thể được thấu hiểu trong một từ ngữ duy nhất và đã bị "vượt qua"; nhưng ngay cả Nietzsche vẫn nhận thức được mình vừa là kẻ chinh phục vừa là người thừa kế. Theo quan điểm của lịch sử nói chung, một kỷ nguyên bất kỳ không đáng ca ngợi cũng không đáng chê trách; mỗi kỷ nguyên vừa là con nợ vừa là chủ nợ. Vì vậy, trong thế kỷ vừa qua, có những người dẫn đầu và "những người đi theo", những người xuất chúng và những người tầm trung, vừa có những nhân vật nổi bật vừa có những nhận vật mờ nhạt trong thứ hạng lý lịch của họ. Thế kỷ XIX là Hegel và Goethe, Schelling và chủ nghĩa lãng mạn, Schopenhauer và Nietzsche, Marx và Kierkegaard, nhưng cũng có Feuerbach và Ruge, B. Bauer và Stirner, E. von Hartmann và Dühring. Đó là Heine và Borne, Hebbel và Büchner, Immermann và Keller, Stifter và Strindberg, Dostoevski và Tolstoi; đó là Stendhal và Balzac, Dickens và Thackeray, Flaubert và Baudelaire, Melville và Hardy, Byron và Rimbaud, Leopardi và d'Annunzio, George và Rilke; đó là Beethoven và Wagner, Renoir và Delacroix, Munch và Marees, van Gogh và Cezanne. Đó là thời đại của những công trình lịch sử vĩ đại thuộc về Ranke và Mommsen, Droysen và Treitschke, Taine và Burckhardt, và sự phát triển vượt bậc trong khoa học tự nhiên. Không kém phần quan trọng, đó là Napoleon và Metternich, Mazzini và Cavour, Lassalle và Bismarck, Ludendorff và Clemenceau. Nó kéo dài từ cuộc Đại Cách mạng Pháp đến năm 1830, và sau đó là Thế chiến thứ nhất. Dù tốt hay xấu, nó đã rèn đúc nên nền văn minh kỹ nghệ, và làm lan rộng các phát minh trên khắp Trái đất, mà nếu không có chúng, chúng ta thậm chí còn không thể chụp lại cuộc sống hàng ngày của mình.

Ai có thể phủ nhận rằng cuộc sống của chúng ta cắm rễ một cách vững chắc trong thế kỷ này, để từ đó đó hiểu được câu hỏi của Renan – cũng là câu hỏi của Burckhardt, Nietzsche, và Tolstoi: "*Con người trong tương lai sẽ sống như thế nào sau thời đại của chúng ta?*"* Nếu trả lời câu hỏi này chỉ dựa trên tinh thần của thời đại, thì lời nói cuối cùng và trung thực của thế hệ chúng ta – những người sinh ra trước năm 1900 và đã trưởng thành trong Thế chiến thứ nhất – sẽ là một sự nhẫn nhục một cách kiên quyết, một sự nhẫn nhục không vụ lợi; vì sự nhẫn nhục trở nên dễ dàng hơn khi nó đã từ bỏ hầu hết [mọi thứ].

Sendai (Nhật Bản)
Mùa xuân năm 1939

* Nguyên văn tiếng Pháp: De quoi vivra-t-on après nous (ND).

PHẦN I

NHỮNG NGHIÊN CỨU VỀ LỊCH SỬ CỦA TINH THẦN ĐỨC TRONG THẾ KỶ XIX

DẪN NHẬP: GOETHE VÀ HEGEL[1]

OETHE ĐÃ BIẾN VĂN HỌC ĐỨC TRỞ THÀNH văn học thế giới, và Hegel đã biến triết học Đức thành triết học thế giới. Năng lực tác tạo của họ hoàn toàn bình thường, bởi vì mục đích của họ tương ứng với khả năng của họ. Những gì diễn ra sau họ không thể được so sánh về tầm nhìn và năng lượng toàn vẹn; chúng được phóng đại hoặc bị kiệt quệ, cực đoan hoặc tầm thường, và hứa hẹn nhiều hơn là hiệu quả.

Năm 1806, Napoleon đi qua Jena và Weimar; cùng năm, Hegel hoàn thành *Die Phänomenologie des Geistes* (*Hiện tượng học Tinh thần*) và Goethe viết xong phần đầu tiên của *Faust*, hai tác phẩm mà ở đó tiếng Đức đạt được sự hoàn thiện và cô đọng nhất. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa Hegel và Goethe ít rõ ràng hơn nhiều so với mối quan hệ giữa các nhà triết học Đức khác và những lá thư của họ, do đó có vẻ như cả hai chỉ sống bên cạnh nhau, mà không làm việc chung. Trong